|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS …****TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

**MÔN NGỮ VĂN - LỚP 8 (*Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống*)**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**Học kỳ 1: 4 tiết/tuần x 18 tuần = 72 tiết**

**Học kỳ 2: 4 tiết/tuần x 17 tuần = 68 tiết**

**Cả năm: 4 tiết/tuần x 35 tuần = 140 tiết**

**Họ và tên giáo viên: *………………* Trình độ đào tạo: ……… Dạy lớp: ……………………**

**I. Kế hoạch dạy học**

**Học kỳ I**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  | **BÀI 1. CÂU CHUYỆN LỊCH SỬ (12 tiết)** |
| 1 | 1 | Giới thiệu bài học; Tri thức ngữ văn; Đọc VB1: Lá cờ thêu sáu chữ vàng | 3 | - Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Nhận biết được biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương trong giao tiếp hằng ngày và trong sáng tác văn học. - Viết được bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc, có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả hai yếu tố này trong VB. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. - Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước |
| 2 |
| 3 |
| 4 | Thực hành tiếng Việt: Biệt ngữ xã hội | 1 |
| 2 | 5 | Đọc VB2: Quang Trung đại phá quân Thanh | 2 |
| 6 |
| 7 | Thực hành tiếng Việt: Từ ngữ địa phương | 1 |
| 8 | Đọc VB3: Ta đi tới | 1 |
| 3 | 9 | Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa) | 1 |
| 10 | Thực hành: Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa) | 1 |
| 11 | Nói và nghe: Trình bày bài giới thiệu về một cuốn sách (cuốn truyện lịch sử) | 1 |
| 12 | Trả bài: Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa) | 1 |
|  |  | **BÀI 2. VẺ ĐẸP CỔ ĐIỂN (12 tiết)** |
| 4 | 13 | Giới thiệu bài học; Tri thức ngữ văn; Đọc VB1: Thu điếu | 3 | - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua văn bản. - Hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ; từ tượng hình, từ tượng thanh.- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. - Biết yêu quý, trân trọng những giá trị văn hoá, văn học truyền thống. |
| 14 |
| 15 |
| 16 | Thực hành tiếng Việt: Từ tượng hình và từ tượng thanh | 1 |
| 5 | 17 | Đọc VB2: Thiên Trường vãn vọng | 2 |
| 18 |
| 19 | Thực hành tiếng Việt: Biện pháp tu từ | 1 |
| 20 | Đọc VB3: Ca Huế trên sông Hương | 1 |
| 6 | 21 | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật) | 1 |
| 22 | Thực hành: Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật) | 1 |
| 23 | Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một sản phẩm văn hóa truyền thống trong cuộc sống hiện tại) | 1 |
| 24 | Trả bài: Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật) | 1 |
|  |  | **BÀI 3. LỜI SÔNG NÚI (12 tiết)** + (ôn tập giữa học kỳ I 1 tiết; kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ I 2 tiết; trả bài kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ I 1 tiết; đọc mở rộng 1 tiết) |
| 7 | 25 | Giới thiệu bài học; Tri thức ngữ văn; Đọc VB1: Hịch tướng sĩ | 3 | - Nhận biết được nội dung bao quát; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB nghị luận. - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết. - Liên hệ được nội dung nêu trong VB với những vấn đề của xã hội đương đại. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; biết vận dụng trong tiếp nhận và tạo lập VB. - Có tinh thần yêu nước, có trách nhiệm đối với những vấn đề của cộng đồng. |
| 26 |
| 27 |
| 28 | Thực hành tiếng Việt: Đoạn văn diễn dịch và đoạn văn quy nạp | 1 |
| 8 | 29 | Đọc VB2: Tinh thần yêu nước của nhân dân ta | 2 |
| 30 |
| 31 | Thực hành tiếng Việt: Đoạn văn song song và đoạn văn phối hợp | 1 |
| 32 | Ôn tập giữa học kỳ I | 1 | - Củng cố kiến thức về các thể loại văn bản đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức về tiếng Việt đã học từ tuần 1 đến tuần 8.- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. |
| 9 | 33 | Kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ I | 2 | - Kiểm tra kiến thức đọc - hiểu một số đoạn trích/văn bản trong/ngoài chương trình học.- Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng trong chương trình HK1, môn Ngữ văn lớp 8 theo phát triển năng lực của HS và theo ba nội dung: Văn bản, Tiếng Việt, Tập làm văn.- Đánh giá năng lực đọc - hiểu và tạo lập văn bản của HS thông qua hình thức tự luận. |
| 34 |
| 35 | Đọc VB3: Nam quốc sơn hà | 1 | - Nhận biết được nội dung bao quát; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB nghị luận. - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết. - Liên hệ được nội dung nêu trong VB với những vấn đề của xã hội đương đại. - Viết được VB nghị luận về một vấn đề của đời sống. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã thảo luận và trình bày lại được nội dung đó. |
| 36 | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người trong mối quan hệ với cộng đồng, đất nước) | 1 |
| 10 | 37 | Thực hành: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người trong mối quan hệ với cộng đồng, đất nước) | 1 |
| 38 | Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (ý thức trách nhiệm với cộng đồng của học sinh) | 1 |
| 39 |  Trả bài: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người trong mối quan hệ với cộng đồng, đất nước) | 1 |
| 40 |  Trả bài kiểm tra, đánh giá giữa học kì I | 1 | - HS nhận biết ưu, nhược điểm của bài kiểm tra, đánh giá giữa học kì I.- Rèn luyện và phát triển kĩ năng viết văn. - Nghiêm túc rút ra bài học cho bản thân mình khi nhận xét bài của mình và của bạn. |
| 11 | 41 | Đọc mở rộng | 1 | - HS chia sẻ với các bạn và thầy cô kết quả tự đọc các VB có đặc điểm thể loại và nội dung gần gũi với các VB trong bài 1. *Câu chuyện lịch sử,* bài 2. *Vẻ đẹp cổ điển và* bài 3. *Lời sông núi*. Qua đó, các em thể hiện khả năng vận dụng trải nghiệm kiến thức và kỹ năng được học trong những bài học đã đọc các VB mới viết về đề tài lịch sử, một số bài thơ Đường luật viết về vẻ đẹp thiên nhiên và cuộc sống con người trong quá khứ, một số văn bản nghị luận xã hội viết vè những vấn đề liên quan đến đất nước và con người Việt Nam.- HS ghi vào nhật kí đọc sách những thông tin cơ bản mà em thu nhận được từ các văn bản. |
|  | **BÀI 4. TIẾNG CƯỜI TRÀO PHÚNG TRONG THƠ (12 tiết)** |
| 42 | Giới thiệu bài học; Tri thức ngữ văn; Đọc VB1: Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu | 2 | - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối. - Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng. - Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ, thành ngữ có yếu tố Hán Việt đó; hiểu được sắc thái nghĩa của từ ngữ và biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp với sắc thái. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. - Có ý thức phê phán cái xấu, tiêu cực và hướng tới những điều tốt đẹp trong suy nghĩ và hành động |
| 43 |
| 44 | Thực hành tiếng Việt: Nghĩa của một số từ, thành ngữ Hán Việt | 1 |
| 12 | 45 | Đọc VB2: Lai Tân | 2 |
| 46 |
| 47 | Thực hành tiếng Việt: Sắc thái nghĩa của từ và việc lựa chọn từ ngữ | 1 |
| 48 | Đọc VB3: Một số giọng điệu của tiếng cười trong thơ trào phúng | 2 |
| 13 | 49 |
| 50 | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng) | 1 |
| 51 | Thực hành: Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng) | 1 |
| 52 | Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (ý nghĩa của tiếng cười trong đời sống) | 1 |
| 14 | 53 | Trả bài: Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng) | 1 |
|  | **BÀI 5. NHỮNG CÂU CHUYỆN HÀI (12 tiết)** + (ôn tập cuối học kỳ I 2 tiết; kiểm tra, đánh giá cuối học kì I 2 tiết; trả bài kiểm tra, đánh giá cuối kì I 1 tiết; đọc mở rộng 2 tiết) |
| 54 | Giới thiệu bài học; Tri thức ngữ văn; Đọc VB1: Trưởng giả học làm sang | 3 | - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng. - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật và ngôn ngữ. - Có ý thức tránh những việc làm kệch cỡm, lố lăng; hướng đến cách ứng xử phù hợp. |
| 55 |
| 56 |
| 15 | 57 | Thực hành tiếng Việt: Câu hỏi tu từ | 1 |
| 58 | Đọc VB2: Chùm truyện cười dân gian Việt Nam | 2 |
| 59 |
| 60 | Đọc VB3: Chùm ca dao trào phúng  | 1 |
| 16 | 61 | Ôn tập cuối học kì I | 2 | - Củng cố kiến thức về các thể loại văn bản đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức về tiếng Việt đã học ở HK1.- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. |
| 62 |
| 63 | Kiểm tra, đánh giá cuối học kì I | 2 | - Kiểm tra kiến thức đọc - hiểu một số đoạn trích/văn bản trong/ngoài chương trình học.- Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng trong chương trình HK1, môn Ngữ văn lớp 8 theo phát triển năng lực của HS và theo ba nội dung: Văn bản, Tiếng Việt, Tập làm văn.- Đánh giá năng lực đọc – hiểu và tạo lập văn bản của HS thông qua hình thức tự luận. |
| 64 |
| 17 | 65 | Thực hành tiếng Việt: Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu | 1 | - Nhận biết được câu hỏi tu từ, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu; nêu được tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ và nghĩa hàm ẩn; giải thích được nghĩa của một số câu tục ngữ thông dụng. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống; nêu được lí lẽ, bằng chứng thuyết phục.- Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội; nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác. - Có ý thức tránh những việc làm kệch cỡm, lố lăng; hướng đến cách ứng xử phù hợp. |
| 66 |  Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại) | 1 |
| 67 | Thực hành: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại) | 1 |
| 68 | Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại) | 1 |
| 18 | 69 | Trả bài: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại) | 1 |
| 70 | Trả bài kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I | 1 | - HS nhận biết ưu, nhược điểm của bài kiểm tra, đánh giá cuối học kì I.- Rèn luyện và phát triển kĩ năng viết văn - Nghiêm túc rút ra bài học cho bản thân mình khi nhận xét bài của mình và của bạn. |
| 71 | Đọc mở rộng | 2 | - HS chia sẻ với các bạn và thầy cô kết quả tự đọc các VB có đặc điểm thể loại và nội dung gần gũi với các VB trong bài 4. *Chuyện kể về những người anh hùng* và bài 5. *Thế giới cổ tích*. Qua đó, các em thể hiện khả năng vận dụng trải nghiệm kiến thức và kỹ năng được học trong những bài học đã đọc các VB mới thuộc thể loại thơ trào phúng viết theo thể thất ngôn bát cú, tứ tuyệt Đường luật; một số hài kịch và truyện cười.- HS ghi và nhật kí đọc sách những thông tin đáng chú ý về nội dung và hình thức nghệ thuật của các văn bản mà em đã đọc. |
| 72 |

**Học kỳ II**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  |  | **BÀI 6. CHÂN DUNG CUỘC SỐNG (13 tiết)** |
| **19** | 73 | Giới thiệu bài học; Tri thức ngữ văn; Đọc VB1: Mắt sói | 3 | - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học. - Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học. - Nhận biết được đặc điểm của trợ từ, thán từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. - Trân trọng, tin yêu vẻ đẹp của con người, thiên nhiên; biết sống có trách nhiệm. |
| 74 |
| 75 |
| 76 | Thực hành tiếng Việt: Trợ từ | 1 |
| **20** | 77 | Đọc VB2: Lặng lẽ Sa Pa | 3 |
| 78 |
| 79 |
| 80 | Thực hành tiếng Việt: Thán từ, Biện pháp tu từ | 1 |
| **21** | 81 | Đọc VB3: Bếp lửa | 1 |
| 82 | Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện) | 1 |
| 83 | Thực hành: Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện) | 1 |
| 84 | Nói và nghe: Giới thiệu về một cuốn sách (truyện) | 1 |
| **22** | 85 | Trả bài: Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện) | 1 |
|  | **BÀI 7. TIN YÊU VÀ ƯỚC VỌNG (12 tiết)** + (đọc mở rộng 1 tiết) |
| 86 | Giới thiệu bài học; Tri thức ngữ văn; Đọc VB1: Đồng chí | 2 | - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.- Bước đầu biết làm một bài thơ tự do; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Yêu quê hương, đất nước; có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, có khát vọng và hoài bão lớn lao. |
| 87 |
| 88 | Thực hành tiếng Việt: Biện pháp tu từ, Nghĩa của từ ngữ | 1 |
| **23** | 89 | Đọc VB2: Lá đỏ | 2 |
| 90 |
| 91 | Thực hành tiếng Việt: Biện pháp tu từ, Nghĩa của từ ngữ | 1 |
| 92 | Đọc VB3: Những ngôi sao xa xôi | 2 |
| **24** | 93 |
| 94 | - Tập làm một bài thơ tự do- Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do | 1 |
| 95 | Thực hành: Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do | 1 |
| 96 | Nói và nghe: Thảo luận ý kiến về một vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gợi ra từ tác phẩm văn học đã học) | 1 |
| **25** | 97 | Trả bài: Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do | 1 |
| 98 | Đọc mở rộng | 1 |
|  | **BÀI 8. NHÀ VĂN VÀ TRANG VIẾT (12 tiết)** + (ôn tập giữa học kì II 1 tiết; kiểm tra, đánh giá giữa học kì II 2 tiết; trả bài kiểm tra, đánh giá giữa học kì II 1 tiết). |
| 99 | Giới thiệu bài học; Tri thức ngữ văn; Đọc VB1: Nhà thơ của quê hương làng cảnh Việt Nam | 3 | - Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB nghị luận.- Yêu văn chương, trân trọng lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn, nhà thơ; tôn trọng và có ý thức học hỏi cách tiếp nhận VB văn học của người khác. |
| 100 |
| **26** | 101 |
| 102 | Ôn tập giữa học kỳ II | 1 | - Củng cố kiến thức về các thể loại văn bản đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức về tiếng Việt đã học từ tuần 19 đến tuần 25.- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. |
| 103 | Kiểm tra, đánh giá giữa học kì II | 2 | - Kiểm tra kiến thức đọc – hiểu một số đoạn trích/văn bản trong/ngoài chương trình học.- Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng trong chương trình HK2, môn Ngữ văn lớp 8 theo phát triển năng lực của HS - Đánh giá năng lực đọc – hiểu và tạo lập văn bản của HS thông qua hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận. |
| 104 |
| **27** | 105 | Thực hành tiếng Việt: Thành phần biệt lập | 1 | - Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB nghị luận.- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu.- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.- Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội.- Yêu văn chương, trân trọng lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn, nhà thơ; tôn trọng và có ý thức học hỏi cách tiếp nhận VB văn học của người khác. |
| 106 | Đọc VB2: Đọc văn - cuộc chơi tìm ý nghĩa | 2 |
| 107 |
| 108 | Thực hành tiếng Việt: Thành phần biệt lập  | 1 |
| **28** | 109 | Đọc VB3: Xe đêm | 1 |
| 110 |  Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện) | 1 |
| 111 | Thực hành: Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện) | 1 |
| 112 | Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (văn học trong đời sống hiện nay) | 1 |
| **29** | 113 | Trả bài: Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện) | 1 |
| 114 | Trả bài kiểm tra, đánh giá giữa học kì II | 1 | - HS nhận biết ưu điểm, nhược điểm trong bài kiểm tra, đánh giá giữa học kì II.- Phát huy năng lực làm việc theo nhóm, đọc bài viết để góp ý cho nhau, chia sẻ kinh nghiệm về bài viết thông qua việc trao đổi nhóm. - Yêu thích môn học, tự giác và cầu thị. |
|  | **BÀI 9. HÔM NAY VÀ NGÀY MAI (13 tiết)** + (đọc mở rộng 1 tiết; ôn tập kiểm tra đánh giá cuối học kì II 2 tiết, kiểm tra, đánh giá cuối học kì II 2 tiết) |
| 115 | Giới thiệu bài học; Tri thức ngữ văn; Đọc VB1: Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ | 3 | - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB giải thích một hiện tượng tự nhiên, VB giới thiệu một bộ phim và cách trình bày thông tin trong VB; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.- Phân tích được thông tin cơ bản của VB và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của phương tiện phi ngôn ngữ; liên hệ được thông tin trong VB với những vấn đề của xã hội đương đại.- Nhận biết được các kiểu câu phân loại theo mục đích nói; phân biệt được câu phủ định và câu khẳng định.- Viết được VB thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và VB kiến nghị về một vấn đề đời sống.- Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Thể hiện được thái độ quan tâm đến những vấn đề nóng hổi của cuộc sống với tinh thần chủ động, có trách nhiệm trước hiện tại và tương lai |
| 116 |
| **30** | 117 |
| 118 | Thực hành tiếng Việt: Các kiểu câu phân loại theo mục đích nói | 1 |
| 119 | Đọc VB2: Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim “Hành tinh của chúng ta” | 2 |
| 120 |
| **31** | 121 | Đọc VB3: Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn | 1 |
| 122 | Thực hành tiếng Việt: Câu phủ định và câu khẳng định | 1 |
| 123 | Viết VB thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên | 1 |
| 124 | Thực hành: Viết VB thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên | 1 |
| **32** | 125 | Viết và thực hành viết VB kiến nghị về một vấn đề của đời sống | 1 |
| 126 | Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân) | 1 |
| 127 | Trả bài: Viết VB thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên | 1 |
| 128 | Đọc mở rộng | 1 |
| **33** | 129 | Ôn tập cuối học kỳ II | 2 | - Củng cố kiến thức về các thể loại hoặc loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe và kiến thức tiếng Việt.- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe.- Năng lực tổng hợp kiến thức đã học kì II.Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản. - Ý thức tự giác, tích cực ôn tập. |
| 130 |
| 131 | Kiểm tra, đánh giá cuối học kì II | 2 | - Đánh giá, kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng trong chương trình học kì II, môn Ngữ văn lớp 8 theo ba nội dung: Văn bản, Tiếng Việt, Tập làm văn, với mục đích đánh giá năng lực đọc – hiểu và tạo lập văn bản của HS thông qua hình thức kiểm tra tự luận.- Năng lực nhận biết, phân tích, trình bày, đánh giá, tổng hợp các kiến thức đã học kì II- Tự giác, nghiêm túc, trung thực |
| 132 |
|  |  | **BÀI 10. SÁCH - NGƯỜI BẠN ĐỒNG HÀNH (8 tiết)** + (trả bài kiểm tra, đánh giá 1 tiết). |
| **34** | 133 | Giới thiệu bài học; Tri thức ngữ văn; Thách thức đầu tiên: Mỗi ngày một cuốn sách | 4 | - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB giới thiệu một cuốn sách.- Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận VB văn học.- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong VB văn học.- Viết được VB thuyết minh giới thiệu một cuốn sách; nêu được những thông tin quan trọng, trình bày mạch lạc, thuyết phục.- Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách: cung cấp cho người đọc những thông tin quan trọng nhất; nêu được đề tài hay chủ đề của cuốn sách và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.- Yêu thích và chủ động chia sẻ những tác dụng tích cực của việc đọc sách tới cộng đồng. |
| 134 |
| 135 |
| 136 |
| **35** | 137 | Viết: Thách thức thứ hai | 1 |
| 138 | Thực hành viết: Thách thức thứ hai | 1 |
| 139 | Nói và nghe: Về đích | 1 |
| 140 | Trả bài kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ II | 1 | - HS nhận biết ưu, nhược điểm của bài kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ II.- Năng lực vận dụng làm bài kiểm tra tổng hợp dựa trên những nhận xét, góp ý từ giáo viên và bạn bè. Năng lực làm việc theo nhóm, đọc bài viết để góp ý cho nhau, chia sẻ kinh nghiệm về bài viết thông qua việc trao đổi nhóm.- Nghiêm túc rút ra bài học cho bản thân khi nhận xét bài của mình và bài của bạn. |

**II. Nhiệm vụ khác (nếu có):***(Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục...)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *……….., ngày……tháng……năm 2023***BAN GIÁM HIỆU** | *…………, ngày…. tháng … năm 2023***TỔ/ NHÓM TRƯỞNG CHUYÊN MÔN** | *…….., ngày…. tháng … năm 2023***GIÁO VIÊN** |